

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Lương**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đỗ Hảo Hoàn**

Bà Bùi Thị Minh Hoa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Tuấn Anh** – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 201/2023/TLST-DS ngày 14/11/2023 về việc Tranh chấp Hợp đồng hợp tác chiến lược theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2024/QĐXXST - DS ngày 21/12/2023; giữa:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thúy H**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Căn hộ C, A2, tầng 37, Khu C, phường C, quận N, Thành phố Hà Nội. (bà H có mặt)

Bị đơn: Công ty cổ phần Đ

Trụ sở: Tầng 2 lô đất N05 KĐT Đ, đường T, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T – Chủ tịch hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thúy N và bà Nguyễn Thị Thu T1 - Theo Giấy ủy quyền số 0812/GUQ/EGAME ngày 08/12/2023 (bà N vắng mặt)

NHẬN THẤY

Ngày 13/10/2023, bà Bùi Thúy H nộp đơn khởi kiện Công ty cổ phần Đ (Trong bản án viết tắt là Công ty Đ) về việc tranh chấp thoả thuận hợp tác chiến lược với yêu cầu công ty Đ thanh toán trả bà H số tiền tạm tính đến ngày khởi kiện là 5.135.113.000 VNĐ.

- **Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Bùi Thúy H trình bày:**
Trong năm 2021 tôi đã ký 03 Thỏa thuận hợp tác chiến lược với ông Nguyễn Ngọc T, Chủ

tịch Hội đồng quản trị, đại diện hợp theo pháp luật của Công ty Đ. Những Thỏa thuận hợp tác chiến lược như sau:

1. Thỏa thuận hợp tác chiến lược số AH050/G/10N/02N ký ngày 11/10/2021, số tiền gốc: 1.711.304.000 VNĐ (Một tỷ bảy trăm mười một triệu ba trăm linh bốn ngàn đồng chẵn) và lãi tính đến ngày 16/11/2023 là: 589.907.000 VNĐ (Năm trăm tám mươi chín triệu, chín trăm linh bảy ngàn đồng chẵn)

Số tiền gốc và lãi đến ngày 16/11/2023: 2.301.211.000 VNĐ (Hai tỷ, ba trăm linh một triệu, hai trăm mười một ngàn đồng chẵn)

2. Thỏa thuận hợp tác chiến lược số AH065/D/050/21 ký ngày 10/05/2021, tiền gốc: 1.054.539.000 VNĐ (Một tỷ không trăm năm mươi bốn triệu năm trăm ba mươi chín ngàn đồng chẵn). Tiền lãi tính đến ngày 16/11/2023 (sau khi trừ đi 60.000.000 Egame đã chuyển khoản tháng 7/2022): 374.282.000 (Ba trăm bảy mươi tư triệu hai trăm tám mươi hai ngàn đồng chẵn)

Số tiền gốc và lãi đến ngày 16/11/2023: 1.428.821.000 VNĐ (Một tỷ bốn trăm hai mươi tám triệu tám trăm hai mươi một ngàn đồng chẵn)

3. Thỏa thuận hợp tác chiến lược số AH094/06N/21 ký ngày 08/06/2021, tiền gốc: 1.054.539.000 VNĐ (Một tỷ không trăm năm mươi bốn triệu năm trăm ba mươi chín ngàn đồng chẵn). Tiền lãi tính đến ngày 13/10/2023: 420.327.000 VNĐ (Bốn trăm hai mươi một triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn đồng chẵn)

Số tiền gốc và lãi đến ngày 16/11/2023: 1.474.866.000 VNĐ (Một tỷ bốn trăm bảy mươi tư triệu tám trăm sáu mươi sáu ngàn đồng chẵn)

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi của 03 Thỏa thuận hợp tác chiến lược nêu trên mà Công ty Cổ phần Đ phải thanh toán trong đơn kiện này cho tôi tính đến ngày 16/11/2023 là: 5.204.899.000 VNĐ (Năm tỷ hai trăm linh bốn triệu tám trăm chín mươi chín ngàn đồng chẵn).

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty Đ, không thực hiện cam kết theo thỏa thuận, tôi đã nhiều lần yêu cầu Công ty nhưng không có kết quả. Chính vì vậy tôi làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy buộc Công ty Đ thanh toán toàn bộ gốc và lãi cho tôi tính đến ngày 16/11/2023 là 5.204.899.000 VNĐ.

Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì thêm.

- Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn – bà Nguyễn Thị Thúy N trình bày:

- Công ty cổ phần Đ thuộc Tập đoàn G. Chúng tôi có hệ sinh thái là trung tâm tiếng Anh A, hệ thống trường mầm non S và hệ thống toán tư duy CMS Công ty gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid 19 diễn ra hơn 2 năm. Đặc biệt sau đại dịch Covid toàn hệ thống bị ảnh hưởng nặng nề bởi khủng hoảng truyền thông dẫn đến mất thanh khoản, đứt gãy dòng tiền và Công ty có những lộ trình và 05 phương án chi trả trên tinh thần cầu thị. Công ty chúng tôi rất mong Bà Bùi Thúy H tạo điều kiện cho Công ty T4 và hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm thanh toán đối với bà H.

Bên cạnh các lộ trình và phương án chi trả mà Công ty đã trao đổi với bà H, trên tinh thần cầu thị và mong các nhà đầu tư tạo điều kiện cho phía doanh nghiệp thời gian phục hồi như đã gửi cho tòa.

Bên cạnh các lộ trình phương án chi trả thì Công ty có các giải pháp tái cấu trúc gạt nợ trực tiếp vào các trung tâm tiếng Anh, trung tâm T5 và hệ thống mầm non Steame.

Ngoài ra chúng tôi không có ý kiến gì thêm.

TẠI PHIÊN TÒA

- Nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc công ty Đ thanh toán trả tổng số tiền gốc và lãi của 03 Thỏa thuận hợp tác chiến lược nêu trên tính đến ngày 16/11/2023 là: 5.204.899.000 VND (trong đó số tiền nợ gốc là 3.820.382.000 đồng và lãi là 1.384.517.000 đồng) và tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày:

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA

Tại phiên tòa các đương sự có mặt không tranh luận gì thêm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

-Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thời hiệu và thẩm quyền theo quy định pháp luật.

-Về thủ tục: Trong quá trình khởi kiện, thụ lý hồ sơ và giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật về trình tự thủ tục giải quyết vụ án dân sự, đảm bảo được tính khách quan, các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc Công ty Đ thanh toán trả bà H số tiền nợ gốc, nợ lãi trả bà H theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị đơn Công ty Đ chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Ngày 13/10/2023, bà Bùi Thúy H nộp đơn khởi kiện Công ty cổ phần Đ về việc tranh chấp thỏa thuận hợp tác chiến lược với yêu cầu công ty Đ thanh toán trả bà H số tiền tạm tính đến ngày khởi kiện là 5.135.113.000 VNĐ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án được xác định là tranh chấp thỏa thuận hợp tác chiến lược.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn, Công ty cổ phần Đ có trụ sở tại Tầng 2 lô đất N05 KĐT Đ, đường T, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội, căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết là đúng.

[2] Về tố tụng: Tại phiên toà hôm nay, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét về tính hợp pháp của Hợp đồng:

Ngày 11/10/2021 bà H ký Thỏa thuận hợp tác chiến lược số AH050/G/10N/02N với công ty Đ; Ngày 10/05/2021 bà H ký Thỏa thuận hợp tác chiến lược số AH065/D/050/21 với công ty Đ; Ngày 08/06/2021 bà H ký Thỏa thuận hợp tác chiến lược số AH094/06N/21 với công ty Đ.

Việc ký Hợp đồng Hợp tác giữa hai bên là tự nguyện không trái quy định của pháp luật, bị đơn không có ý kiến gì về việc ký Hợp đồng và nội dung của Hợp đồng. Vì vậy các bản Hợp đồng được hai bên ký kết có giá trị, theo đó các bên cùng có nghĩa vụ thực hiện.

[3.2] Xét về yêu cầu khởi kiện: Ngày 13/10/2023, bà Bùi Thúy H nộp đơn khởi kiện Công ty Đ về việc yêu cầu công ty Đ thanh toán trả bà H số tiền tạm tính đến ngày khởi kiện là 5.135.113.000 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 3.820.382.000 đồng và lãi là 1.384.517.000 đồng).

Tòa án xét thấy:

- Đối với yêu cầu của bà H về việc đòi số tiền nợ gốc là 3.820.382.000 đồng

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Công ty Đ) có trình bày *“Do Công ty H2 đang gặp khó khăn Công ty chúng tôi rất mong Bà Bùi Thúy H tạo điều kiện cho Công ty T4 và hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm đối với bà H”*

Như vậy thể hiện bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cả về nội dung và hình thức. Nay bị đơn đưa ra yêu cầu do công ty đang gặp khó khăn đề nghị bà H tạo điều kiện cho công ty trả nợ dần nhưng bà H không nhất trí. Vì vậy Tòa cần buộc Công ty Đ thanh toán trả bà H số tiền nợ gốc như bà H yêu cầu là có căn cứ.

- Đối với yêu cầu của bà H về việc đòi số tiền nợ lãi là 1.384.517.000 đồng.

Căn cứ bảng tính lãi mà bà H cung cấp cho Tòa án thể hiện số tiền nợ lãi mà bà H đã tính với mức lãi suất không phù hợp với lãi suất hiện tại của Ngân hàng. Bên cạnh đó bà H đã nhập cả lãi vào gốc để tính lãi là không đúng quy định của pháp luật.

Theo biểu lãi suất liên ngân hàng thì thời điểm hiện tại lãi suất là 5,8%/ năm x 150% = 8,7%/ năm = 0,725%/ tháng = 0,024%/ ngày.

Vì vậy số tiền lãi của bà H được xác định như sau:

A/ Thỏa thuận hợp tác chiến lược số AH050/G/10N/02N ký ngày 11/10/2021, số tiền gốc: 1.711.304.000 đồng, lãi tính đến ngày xét xử (23/01/2024) là 27 tháng 12 ngày và lãi được tính như sau:

$1.711.304.000 \text{ đồng} \times 0,725\% / \text{tháng} \times 27 \text{ tháng} = 334.987.758 \text{ đồng}$

$1.711.304.000 \text{ đồng} \times 0,024\% / \text{ngày} \times 12 \text{ ngày} = 4.928.556 \text{ đồng}$

Tổng lãi là $= 339.916.314 \text{ đồng}$

(Năm trăm tám mươi chín triệu, chín trăm linh bảy ngàn đồng chẵn)

B/ Thỏa thuận hợp tác chiến lược số AH065/D/050/21 ký ngày 10/05/2021, tiền gốc: 1.054.539.000 đồng, lãi tính đến ngày xét xử (23/01/2024) là 32 tháng 13 ngày và lãi được tính như sau:

$1.054.539.000 \text{ đồng} \times 0,725\% / \text{tháng} \times 32 \text{ tháng} = 244.653.048 \text{ đồng}$

$1.054.539.000 \text{ đồng} \times 0,024\% / \text{ngày} \times 13 \text{ ngày} = 3.290.162 \text{ đồng}$

Tổng lãi là $= 247.943.210 \text{ đồng}$

C/ Thỏa thuận hợp tác chiến lược số AH094/06N/21 ký ngày 08/06/2021, tiền gốc: 1.054.539.000 đồng, lãi tính đến ngày xét xử (23/01/2024) là 31 tháng 15 ngày và lãi được tính như sau:

$1.054.539.000 \text{ đồng} \times 0,725\% / \text{tháng} \times 31 \text{ tháng} = 237.007.640 \text{ đồng}$

$1.054.539.000 \text{ đồng} \times 0,024\% / \text{ngày} \times 15 \text{ ngày} = 3.396.340 \text{ đồng}$

Tổng lãi là $= 240.403.980 \text{ đồng}$

Số lãi của cả ba Hợp đồng Hợp tác chiến lược là $240.403.980 \text{ đồng} + 247.943.210 \text{ đồng} + 339.916.314 \text{ đồng} = 828.263.504 \text{ đồng}$.

Tổng nợ gốc và nợ lãi buộc Công ty Đ phải thanh toán trả bà H là 4.648.645.504 đồng (Trong đó số nợ gốc là 3.820.382.000 đồng, số nợ lãi là 828.263.504 đồng = 4.648.645.504 đồng)

[4] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 147 và Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 ;

Áp dụng Điều 357; Điều 430; Điều 434 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thúy H về việc “Tranh chấp thỏa thuận hợp tác chiến lược” đối với Công ty cổ phần Đ.

2. Buộc Công ty cổ phần Đ trả bà Bùi Thúy H số tiền 4.648.645.504 đồng (Trong đó số nợ gốc là 3.820.382.000 đồng, số nợ lãi là 828.263.504 đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Công ty cổ phần Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 118.486.000 đồng. Bà Bùi Thúy H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, họ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở của họ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lương

\